

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2017/HNGĐ- ST
Ngày 10/8/2017
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông: **Phạm Gia Ninh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Như Toàn**

2. Bà **Phạm Thu Hà**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Như Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2017/TLST- HNGĐ ngày 21/4/2017 về: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2017/QĐST- HNGĐ ngày 10/7/2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 74 ngày 26/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hà Thị T; sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Tổ 36A, Khu 4B, phường Y, Tp H, Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Quang H; sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Tổ 36A, Khu 4B, phường Y, Tp H, Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Quang H tự nguyện chung sống vào năm 2010 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Y, thành phố H. Trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ có chồng, có thời gian tìm hiểu khoảng 4 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với bố mẹ chồng tại tổ 36A, khu 4B, phường Y, thành phố Hạ Long. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ham chơi cờ bạc không

quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh H làm thất thoát kinh tế gia đình, nợ nần nhiều người dẫn đến nhiều chủ nợ thường xuyên đến nhà gây mất trật tự, ảnh hưởng đến đời sống của vợ con và gia đình. Tôi và gia đình cũng đã khuyên bảo và góp ý nhiều nhưng anh H không khắc phục mà ngày càng ham mê cờ bạc và bỏ bê gia đình nhiều hơn vì vậy tôi và anh H thường xuyên cãi chửi nhau, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, tôi không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên đề nghị toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Tôi và anh H có 01 con chung là: Nguyễn Hải P sinh ngày 19/5/2011. Khi ly hôn, Tôi đề nghị được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) vì hiện nay tôi đã có chỗ ở và công việc, có thu nhập ổn định. Anh H thời gian qua vẫn mãi chơi chăm sóc con không tốt. Tôi không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang H tại bản tự khai trình bày như sau: Tôi và chị Hà Thị T tự nguyện chung sống vào năm 2010 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Y, thành phố H. Trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ có chồng, có thời gian tìm hiểu khoảng 4 đến 5 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với mẹ tôi tại tổ 36A, khu 4B, phường Y, thành phố H. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tôi đã vướng vào cờ bạc dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình khó khăn. gia đình cũng đã khuyên bảo và góp ý nhiều nhưng tôi mãi chơi không lo được cuộc sống cho vợ con, tôi cảm thấy mâu thuẫn không khắc phục được, tôi đồng ý ly hôn theo ý kiến vợ tôi.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Hải P sinh ngày 19/5/2011. Khi ly hôn Tôi đề nghị được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) vì hiện tại cháu đang ở với tôi

- Về tài sản chung: Tôi và cô T không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà anh H vắng mặt không có ý kiến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và phần trình bày của chị Hà Thị T và anh Nguyễn Quang H cho thấy: chị T và anh Nguyễn Quang H tự nguyện chung sống vào năm 2010 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Y, thành phố H. Trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ có chồng, có thời

gian tìm hiểu khoảng 4 tháng. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với mẹ chồng tại tổ 36A, khu 4B, phường Y, thành phố H. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ham chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh H làm thất thoát kinh tế gia đình, nợ nần nhiều người dẫn đến nhiều chủ nợ thường xuyên đến nhà gây mất trật tự, ảnh hưởng đến đời sống của vợ con và gia đình. anh Nguyễn Quang H vắng mặt tại phiên toà nh^{ng} tại bản tự khai có trình bày thừa nhận. Nguyên nhân là do anh H chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần làm kinh tế gia đình khó khăn, không chăm lo cuộc sống vợ con ,hai vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, không thống nhất được về kinh tế nên thường xuyên xảy ra xích mích, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Hai bên đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận cho chị T ly hôn anh H

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Hải P sinh ngày 19/5/2011. Khi ly hôn, chị T đề nghị đ^{ợc} trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) vì hiện nay chị T đã có chỗ ở và có công việc thu nhập ổn định. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh H vắng mặt không có ý kiến nên chấp nhận đề nghị của chị T.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Khoản 1 điều 199; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T

* Về quan hệ hôn nhân: cho chị Hà Thị T ly hôn anh Nguyễn Quang H

* Về con chung: giao cho chị Hà Thị T là người trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hải P sinh ngày 19/5/2011 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom chăm sóc con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc giáo dục con thì Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung: không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

* Về án phí: chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai

số 0000577 ngày 21/4/2017 của Chi cục thi hành án thành phố H nay chuyển thành án phí chính thức.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP.H;*
- *UBND phường Y,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Gia Ninh

